

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẠ HOÀ- TỈNH PHÚ THỌ**

Bản án số: 31/2018/HNGĐ-ST

Ngày 24/4/2018

V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do-Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HOÀ, TỈNH PHÚ THỌ**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Võ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Trung Kiên

2. Ông Trần Huy Trình

- Thư ký phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Tân - Thẩm tra viên tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa.

- VKSND huyện Hạ Hòa tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Thập - KSV

Ngày 24 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 201/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2017 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo thông báo mở lại phiên tòa số 04 ngày 09 tháng 4 năm 2018

Giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Anh Bùi Trung K** sinh năm 1980. Có mặt

2. Bị đơn: **Chị Nguyễn Thị K1** sinh năm 1985. Vắng mặt

Đều có địa chỉ tại: Khu 4, xã H - H1 - Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay anh Bùi Trung K trình bày:

Anh và chị K1 kết hôn ngày 01 tháng 5 năm 2003 được tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn tại UBND xã H - H1 - Phú Thọ. Sau kết hôn chị về làm dâu nhà anh ngay ăn chung, ở chung với bố mẹ đẻ anh. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị K1 chơi bời quá đà nên vợ chồng nhiều lần cãi chửi nhau, chị K1 đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở và đi làm ăn từ tháng 10 năm 2015 cho đến nay và vợ chồng đã chấm dứt mọi quan hệ. Nay anh xin được ly hôn với chị Nguyễn Thị K1.

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có 02 con chung:

1/ Bùi Trung M , sinh ngày 27/04/2004

2/ Bùi Hà V , sinh ngày 05/5/2015

Ly hôn anh xin được nuôi cả 2 cháu và không yêu cầu chị K1 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ, tài sản cho vay, công sức đóng góp: Anh xác định vợ chồng không có tài sản gì, không nợ ai và không cho ai vay gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị K1 vắng mặt tại tòa nên không có lời khai.

Quá trình tòa án giải quyết vụ án, anh K có mặt, chị K1 đều vắng mặt. Quá trình xác minh thu thập chứng cứ tại địa phương, lấy lời khai của mẹ chị K1 là bà Đỗ Thị N trình bày: Các giấy triệu tập và thông báo hòa giải của Tòa án thì bà đều nhận hộ chị K1 và thông báo cho chị biết, chị K1 con bà đi làm ăn nhưng vẫn thỉnh thoảng về thăm nhà. Chị K1 có nói rằng con đi làm ăn nên không đến Tòa án để làm việc được. Tòa án cứ giải quyết cho anh K được ly hôn với chị, chị hoàn toàn nhất trí, không có ý kiến gì.

Quá trình làm việc với chính quyền địa phương: UBND xã H cùng các đoàn thể đều có ý kiến xác định: Tình cảm vợ chồng giữa anh K và chị K1 là mâu thuẫn đã trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh K được ly hôn với chị K1.

Phát biểu tại phiên tòa Kiểm sát viên khẳng định :

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã khẳng định quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, thư ký hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, người tham gia tố tụng đã chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử :

- **Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho anh Bùi Trung K được ly hôn với chị Nguyễn Thị K1

- **Về con chung:** Xác định anh K và chị K1 có 02 con chung:

1/ Bùi Trung M sinh ngày 27/04/2004

2/ Bùi Hà V sinh ngày 05/5/2015

Do chị K1 vắng mặt, đề nghị HĐXX giao anh K trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu, chị K1 không phải cấp dưỡng nuôi con do anh K không yêu cầu .

- **Về tài sản chung, nợ chung, cho vay và công sức đóng góp:**

Anh Bùi Trung K xác định vợ chồng không có tài sản gì, không nợ ai và không cho ai vay gì, anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Nguyễn Thị K1 hiện đang vắng mặt không có ý kiến của chị K1 về các mối quan hệ này, đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Sau ly hôn nếu phát sinh tranh chấp mà các bên đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

- **Về án phí ly hôn sơ thẩm:** Anh K phải chịu 300.000đ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành thông báo, triệu tập các đương sự đến làm việc, anh K có mặt, chị K1 vắng mặt không có lý do.

TAND huyện Hạ Hòa - Phú Thọ đã quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy báo phiên tòa và đã tổng đạt hợp lệ lần thứ nhất, chị K1 vắng mặt không có lý do. Tòa án đã ra thông báo mở lại phiên tòa lần thứ 2 và tổng đạt hợp lệ theo quy định của BLTTDS. Tại phiên tòa hôm nay, chị K1 vẫn vắng mặt không có lý do.

Căn cứ vào điểm b, khoản 2 điều 227 - BLTTDS Tòa án xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Bùi Trung K và chị Nguyễn Thị K1 kết hôn ngày 01 tháng 5 năm 2003 được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã H. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, đây là một hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng không hòa thuận, hạnh phúc. Vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh K cho rằng chị K1 chơi bời quá đáng, vợ chồng thường xuyên đánh cãi chửi nhau. Đến tháng 10 năm 2015 thì mâu thuẫn trầm trọng, chị K1 đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở và đi làm ăn, hai bên đã chấm dứt mọi quan hệ. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh xin được ly hôn với chị K1.

Qua xác minh tại địa phương xã H : UBND xã và các đoàn thể tại xã H cũng như ý kiến của bà Đỗ Thị N là mẹ đẻ chị K1 đều xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh K và chị K1 đã trầm trọng, hai bên không còn khả năng đoàn tụ, chị K1 không trở về chung sống cùng với anh K nữa, đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật giải quyết cho hai người ly hôn để đảm bảo quyền, lợi ích cho các đương sự.

Xét yêu cầu ly hôn của anh Bùi Trung K:

Xác định hiện nay anh và chị Nguyễn Thị K1 đã chấm dứt mọi quan hệ từ năm 2015 đến nay, không quan tâm đến đời sống chung của vợ chồng nữa. Cho thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh K và chị K1 đã đến mức trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không còn tồn tại, hai bên không muốn duy trì hôn nhân nữa. Do vậy, yêu cầu xin ly hôn của anh Bùi Trung K với chị Nguyễn Thị K1 là phù hợp với điều 56 luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận.

[3] Về con chung:

Anh Bùi Trung K xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu:

1/ Bùi Trung M sinh ngày 27/04/2004

2/ Bùi Hà V sinh ngày 05/5/2015

Sau ly hôn do chị K1 không có mặt tại địa phương và gia đình, do vậy cần giao cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng cháu M và cháu V, kể từ tháng 4/2018 đến khi từng cháu thành niên. Chị K1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh K do anh K không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, công nợ, tài sản cho vay, công sức đóng góp:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: Anh Bùi Trung K xác định vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay gì, anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Nguyễn Thị K1 hiện đang vắng mặt, không có ý kiến của chị K1 về các mối quan hệ này nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Sau ly hôn, chị K1 trở về địa phương nếu phát sinh tranh chấp mà các bên đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh K phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo quy định của pháp luật.

Các bên đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56, điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 điều 147, khoản 1 điều 207, điểm b, khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 BLTTDS, điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho anh Bùi Trung K được ly hôn chị Nguyễn Thị K1.

2. Về nuôi con chung:

Xử giao anh Bùi Trung K trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu :

1/ Bùi Trung M, sinh ngày 27/04/2004

2/ Bùi Hà V, sinh ngày 05/5/2015

Kể từ tháng 4/2018 đến khi hai cháu thành niên. Chị K1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh K không yêu cầu.

Hai bên đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom, trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung theo quy định của pháp luật không bên nào được ngăn cản .

3. Về tài sản chung, công nợ, tài sản cho vay, công sức đóng góp:

Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết trong vụ án này, sau ly hôn chị K1 trở về địa phương có phát sinh tranh chấp, có đơn yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm:

Anh K phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí anh K đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003301 ngày 16/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa (Xác nhận anh K đã nộp đủ).

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án anh K có mặt được quyền kháng cáo lên TAND tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Chị K1 vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã H , huyện H1, tỉnh Phú Thọ .

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND H. Hạ Hòa
- Chi cục THADS H. Hạ Hòa
- Lưu HS- VP
- UBND xã H

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**